TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 8 - 2021
V/v: Ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu và ông Nguyễn Xuân Thí

Thư ký Tòa án: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức – kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 45/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1176/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 450/QĐST-HNGĐ, ngày 12/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu dân cư L, phường Ph, thị xã K, tỉnh Hải Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Mạnh L, sinh năm 1986

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Hiện cư trú tại: BRUNEI DAUSALAM. Vắng mặt tại phiên tòa.

Thân nhân của anh Trần Mạnh L: Ông Trần Đức T, sinh năm 1958 (là bố đẻ của anh L); địa chỉ: thôn C, xã T, huyện T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Trần Mạnh L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 20/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh L không chịu làm ăn mà ham chơi bời, không quan tâm đến vợ con, mặc dù chị khuyên can nhưng anh L không hề thay đổi. Tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt dần, không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện tại chị Tr thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, cuộc hôn nhân không có khả năng hàn gắn, không ai còn

quan tâm đến cuộc sống chung nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Trần Mạnh L.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung tên là Trần Nguyễn Quỳnh Ch, sinh ngày 12/7/2017. Hiện đang sống cùng với chị Tr, nguyện vọng của chị Tr sau khi ly hôn là muốn được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Mạnh L hiện đang làm việc và cư trú tại Cộng hòa Brunei: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh Trần Mạnh L nhưng không có kết quả.

Tại Bản tự khai ngày 11/5/2021, ông Trần Đức Th là bố đẻ anh Trần Mạnh L trình bày: anh L và chị Tr sau thời gian tìm hiểu và đi đến kết hôn ngày 20/7/2016 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Trong qúa trình chung sống ông không biết rõ giữa hai vợ chồng con ông có mâu thuẫn gì nhưng ông thấy hai vợ chồng thường hay xảy ra cãi nhau. Nay con trai ông (anh L) đang sống ở Brunei có điện thoại liên lạc với ông cho biết việc con trai ông và con dâu đang ly hôn và mong muốn Tòa án giải quyết ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống; vợ chồng L, Tr có 01 đứa con chung hiện đang sống với con dâu, con trai ông có nguyện vọng giao cháu Trần Nguyễn Quỳnh Ch cho chị Tr nuôi dưỡng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn;

Về nội dung: đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị Tr ly hôn anh Trần Mạnh L, về con chung giao cho chị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; chị Tr chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Công văn số 23384/QLXNC-P5, ngày 18/11/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thì anh Trần Mạnh L đã xuất cảnh ra nước ngoài từ ngày 14/7/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước; Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo phương thức tống đạt đến cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại nước Cộng hòa Brunei để tống đạt và thu thập chứng cứ đối với anh Trần Mạnh L theo quy định tại khoản 1 Điều 474, Điều 475 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có kết quả; chị Nguyễn Thị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Trần Đức T (bố đẻ anh L) vắng mặt.

Căn cứ Điều 227, điểm b, c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Hội đồng xét xử xét thấy chị Nguyễn Thị Tr và anh Trần Mạnh L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, Quảng Bình nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo như chị Tr trình bày, quá trình chung sống với nhau hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L không quan tâm đến vợ con. Chị Tr khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn; ông T (bố đẻ của anh L) cũng xác định giữa chị Tr và anh L đã có xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Trần Mạnh L.

[2.2]. *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng có một con chung tên là Trần Nguyễn Quỳnh Ch, sinh ngày 12/7/2017. Hiện đang sống cùng với chị Tr, chị Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con. Xét thấy nguyện vọng của chị Tr là phù hợp nên giao cháu Ch cho chị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy chị Tr không yêu cầu anh Linh cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, cần chấp nhận.

[2.3]. *Về quan hệ tài sản, nợ chung:* không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí, lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài:* Chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài theo quy định tại khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 và Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2017;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153; các Điều 227, 228, Điều 469, 474, 475; điểm b, c khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; áp dụng các

Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Trần Mạnh L.

2. *Về quan hệ con chung:* Xử giao cháu Trần Nguyễn Quỳnh Ch, sinh ngày 12/7/2017 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét.

4. *Về án phí, lệ phí:* Chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng chị Tr đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án tại biên lai số 0003899 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Chị Tr phải chịu 2.184.000 đồng tiền lệ phí tống đạt văn bản tố tụng và đăng thông tin trên VOV5 (đã nộp đủ tại Tòa án).

5. Án sơ thẩm xử công khai, chị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; anh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn

Nơi nhận
-VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, Tòa DS, VP, Lưu án văn.